

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện Đề án “Bố trí, sắp xếp và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên ngành giáo dục tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020” theo Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 1080/SGDDĐT-TCCB ngày 24/5/2017 về việc Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án tại Quyết định số 1378 ngày 16/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh, UBND thị xã Bỉm Sơn đã tổ chức tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án và báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, quán triệt, kiểm tra việc thực hiện Đề án

- Căn cứ quy định tại Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của Chủ tịch tỉnh Thanh Hóa v/v thực hiện Đề án: “Bố trí, sắp xếp và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên ngành giáo dục tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020”, UBND thị xã Bỉm Sơn đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nội dung Đề án theo đúng thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ đã được quy định.

- Hằng năm vào tháng 6, tiến hành chỉ đạo công tác tuyển sinh, biên chế trường lớp; bố trí, sắp xếp cán bộ, giáo viên nhân viên định mức số học sinh và số giáo viên/lớp các cấp học theo quy định của Trung ương và của UBND tỉnh. Đã kịp thời giải quyết tình trạng giáo viên dôi dư THCS xuống tiểu học theo Quyết định số 3678/2011/QĐ-UBND ngày 08/11/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc “Ban hành quy định điều động, thuyên chuyển, tiếp nhận và tuyển dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hành chính các trường mầm, tiểu học và trung học cơ sở công lập”, điều chuyển giáo viên dôi dư từ các trường THCS xuống các trường Tiểu học trong năm 2016.

2. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án

2.1 Rà soát, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, giáo viên tiểu học và THCS

- Điều chuyển giáo viên giữa các trường THCS trên địa bàn 01 người (GV văn; điều chuyển giáo viên giữa các trường Tiểu học trên địa bàn 3 người dạy văn hóa tiểu học.

- Tiếp nhận và thuyên chuyển ngoài huyện đối với cán bộ, giáo viên THCS, Tiểu học: đã tiếp nhận 19 giáo viên tiểu học từ các huyện trong địa bàn tỉnh Thanh Hóa về. Thuyên chuyển 01 giáo viên môn Toán THCS đi Hà Nội theo nguyện vọng.

- Điều chuyển cán bộ, giáo viên THCS xuống tiểu học: 6 người (trong đó giáo viên Toán 02; văn: 03; Thể dục: 01)

- Điều chuyển cán bộ, giáo viên THCS, Tiểu học xuống mầm non: 0
- Điều chuyển cán bộ, giáo viên sang trung tâm học tập cộng đồng: 0

2.2. Về tuyển dụng mới giáo viên THCS, Tiểu học, Mầm non

Từ 01/5/2015 đến 30/4/2017 thị xã Bim Sơn không tuyển mới giáo viên THCS, Tiểu học, Mầm non

2.3. Về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, quản lý, giáo viên các cấp

- Số cán bộ, giáo viên được đào tạo nâng cao trình độ: 71 người.
- Các lớp đào tạo bồi dưỡng nâng cao đã tổ chức: 0

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN

Đánh giá, làm rõ các nội dung: những mặt làm được, chưa làm được; tiến độ triển khai thực hiện và những hạn chế bất cập, khó khăn trong việc triển khai Đề án; trên cơ sở đó, đề xuất các biện pháp giải quyết cụ thể:

1. Hiệu quả, tác động thực tế mang lại của Đề án.

Đã giải quyết được số giáo viên THCS dôi dư bổ sung được một phần số giáo viên còn thiếu cho bậc tiểu học.

2. Những mặt tồn tại, hạn chế và khó khăn trong triển khai thực hiện Đề án:

Số giáo viên THCS xuống dạy tiểu học không được tập huấn kịp thời về chuyên môn nên gặp nhiều khó khăn trong công tác và hiệu quả giảng dạy không cao. Các trường tiểu học gặp khó khăn trong việc bố trí chuyên môn cho số giáo viên THCS được điều chuyển xuống dạy tiểu học.

3. Bài học kinh nghiệm rút ra qua quá trình tổ chức thực hiện.

Chỉ đạo biên chế lớp sau tuyển sinh; bố trí, sắp xếp cán bộ, giáo viên theo các văn bản quy định của Tỉnh về định mức số học sinh và số giáo viên/lớp các cấp học; Rà soát số giáo viên THCS dôi dư và UBND thị xã đã điều chuyển giáo viên dôi dư từ các trường THCS xuống các trường Tiểu học theo Quyết định số 3678/2011/QĐ-UBND ngày 08/11/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc “Ban hành quy định điều động, chuyển chuyên, tiếp nhận và tuyển dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hành chính các trường mầm, tiểu học và trung học cơ sở công lập”. Trong quá trình thực hiện gặp nhiều thuận lợi vì thị xã Bim Sơn là đơn vị có địa bàn hẹp, số trường ít và trong những năm gần đây số học sinh ở tất cả các cấp học đều tăng nên số giáo viên THCS dôi dư không nhiều.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHO GIAI ĐOẠN 2017-2020

1. Đánh giá thực trạng và dự báo nhu cầu; sự cần thiết tiếp tục thực hiện Đề án cho giai đoạn 2017-2020.

Giai đoạn 2017-2020 thị xã Bim Sơn, số học sinh ở các bậc học đều tăng, tỷ lệ giáo viên về hưu tăng cao, không có giáo viên THCS dôi dư, nhu cầu cần được bổ sung vì vậy thị xã Bim Sơn không thực hiện Đề án ban hành kèm theo Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của Chủ tịch tỉnh Thanh Hóa.

2. Kiến nghị, đề xuất với Sở GD&ĐT, UBND Tỉnh.

Đề nghị Sở GD&ĐT tham mưu UBND Tỉnh:

- Xem xét nâng tỷ lệ giáo viên/ lớp bằng quy định của Trung ương; tăng biên chế Tổng phụ trách Đoàn- Đội lên 1 biên chế/trường.

- Bổ sung thêm biên chế từng cấp học cho thị xã Bim Sơn theo định mức tại Quyết định số 3185/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cho phép UBND thị xã Bim Sơn được tuyển dụng viên chức số giáo viên UBND thị xã đã ký hợp đồng những năm trước đây; tiếp nhận giáo viên từ những đơn vị huyện thừa giáo viên về trong biên chế được giao.

- Trong khi Tỉnh chưa bổ sung biên chế giáo viên thiếu theo định mức, đề nghị cho phép UBND thị xã Bim Sơn được Hợp đồng giáo viên tiểu học, mầm non còn thiếu so với nhu cầu thực tế; Lương và các chế độ lao động hợp đồng UBND thị xã tạm sử dụng từ nguồn ngân sách thị xã.

Ủy ban nhân dân thị xã Bim Sơn báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT UBND Thị xã;
- Lưu: VT, NV.



Mai Đình Lâm

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU CHUYỂN, TIẾP NHẬN CÁN BỘ, GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ
 Từ ngày 01/5/2015 đến ngày 30/4/2017

| Số liệu báo cáo theo từng năm | Điều chuyển giữa các trường THCS trong huyện | | | | Điều chuyển xuống Tiểu học trong huyện | | | | Điều chuyển xuống Mầm non trong huyện | | | | Điều chuyển sang TTHTCD trong huyện | | | | Thuyên chuyển ra ngoài huyện | | | | Tiếp nhận ngoài huyện | | | | | | | |
|-------------------------------|--|------|----|------|--|------|----|------|---------------------------------------|------|----|------|-------------------------------------|------|----|------|------------------------------|------|----|------|-----------------------|------|----|------|---|---|---|---|
| | Tổng số | CBQL | GV | NVHC | Tổng số | CBQL | GV | NVHC | Tổng số | CBQL | GV | NVHC | Tổng số | CBQL | GV | NVHC | Tổng số | CBQL | GV | NVHC | Tổng số | CBQL | GV | NVHC | | | | |
| Từ 01/5/2015 đến 31/12/2015 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Từ 01/01/2016 đến 31/12/2016 | 1 | 0 | 1 | 0 | 6 | 0 | 6 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Từ 01/01/2017 đến 30/4/2017 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Tổng | 1 | 0 | 1 | 0 | 6 | 0 | 6 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

NGƯỜI TỔNG HỢP

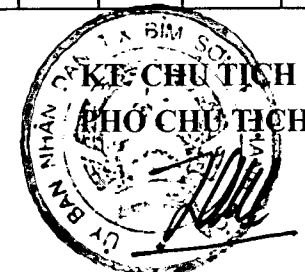


Hoàng Thị Hương

TRƯỞNG PHÒNG GD&ĐT



Phạm Xuân Duy



Mai Đình Lâm

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU CHUYỂN, TIẾP NHẬN CÁN BỘ, GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

Từ ngày 01/5/2015 đến ngày 30/4/2017

| Số liệu báo cáo theo từng năm | Điều chuyển giữa các trường TH trong huyện | | | | Điều chuyển xuống Mầm non trong huyện | | | | Điều chuyển sang TTHTCD trong huyện | | | | Thuyên chuyển ra ngoài huyện | | | | Tiếp nhận ngoài huyện | | | |
|-------------------------------|--|------|----|------|---------------------------------------|------|----|------|-------------------------------------|------|----|------|------------------------------|------|----|------|-----------------------|------|----|------|
| | Tổng số | CBQL | GV | NVHC | Tổng số | CBQL | GV | NVHC | Tổng số | CBQL | GV | NVHC | Tổng số | CBQL | GV | NVHC | Tổng số | CBQL | GV | NVHC |
| Từ 01/5/2015 đến 31/12/2015 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Từ 01/01/2016 đến 31/12/2016 | 3 | 0 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 19 | 0 | 19 | 0 |
| Từ 01/01/2017 đến 30/4/2017 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Tổng | 3 | 0 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 19 | 0 | 19 | 0 |

NGƯỜI TỔNG HỢP



Hoàng Thị Hương

TRƯỞNG PHÒNG GD&ĐT



Phạm Xuân Duy



Mai Đình Lâm

DANH SÁCH ĐIỀU CHUYỂN, TIẾP NHẬN CÁN BỘ, GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ, TIỂU HỌC

Từ ngày 01/5/2015 đến ngày 30/4/2017

| STT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Trình độ chuyên môn | Chức vụ trước khi chuyển | Đơn vị chuyển đi | Chức vụ đơn vị mới (chuyển đến) | Đơn vị chuyển đến | Ghi chú |
|--|---------------------|-----------------------|---------------------|--------------------------|------------------------|---------------------------------|-------------------|---------|
| A. Từ 01/5/2015 đến 31/12/2015 | | | | | | | | |
| Không có điều chuyển | | | | | | | | |
| B. Từ 01/01/2016 đến 31/12/2016 | | | | | | | | |
| I. Điều chuyển giữa các trường THCS trong huyện | | | | | | | | |
| 1 | Mai Thị Hồng Minh | 14.7.1981 | ĐHSP | Giáo viên | THCS Hà Lan | Giáo viên | THCS Ba Đình | |
| II. Điều chuyển THCS xuống Tiểu học trong huyện | | | | | | | | |
| 1 | Trần Quốc Uy | 20.5.1967 | CĐSP | Giáo viên | THCS Lê Quý Đôn | Giáo viên | TH Lam Sơn 1 | |
| 2 | Phạm Đông Quân | 12.11.1976 | ĐHSP | Giáo viên | THCS Bắc Sơn | Giáo viên | TH Đông Sơn | |
| 3 | Nguyễn Thanh Hoa | 31.3.1971 | ĐHSP | Giáo viên | THCS Ba Đình | Giáo viên | TH Ba Đình | |
| 4 | Phạm Thu Hà | 16.1.1979 | ĐHSP | Giáo viên | THCS Quang Trung | Giáo viên | TH Ngọc Trạo | |
| 5 | Nguyễn Thị Thương | 22.12.1976 | ĐHSP | Giáo viên | THCS Bắc Sơn | Giáo viên | TH Ba Đình | |
| 6 | Đỗ Thị Hồng Thúy | 15.01.1976 | ĐHSP | Giáo viên | THCS Quang Trung | Giáo viên | TH Ba Đình | |
| III. Điều chuyển THCS xuống Mầm non trong huyện: Không có | | | | | | | | |
| IV. Điều chuyển THCS sang TTHTCĐ trong huyện: Không có | | | | | | | | |
| V. Thuyên chuyển THCS ra ngoài huyện | | | | | | | | |
| 1 | Phan Văn Trục | 12.6.1982 | ĐHSP | Giáo viên | THCS Lê Quý Đôn | Giáo viên | Hà Nội | |
| VI Tiếp nhận THCS ngoài huyện về: Không có | | | | | | | | |
| VII. Điều chuyển giữa các trường TH trong huyện | | | | | | | | |
| 1 | Lại Thế Thủy | 01.02.1965 | ĐHSP | Giáo viên | TH Hà Lan | Giáo viên | TH Ba Đình | |
| 2 | Phạm Thị Yên Anh | 13.6.1967 | CĐSP | Giáo viên | TH Hà Lan | Giáo viên | TH Đông Sơn | |
| 3 | Vũ Thị Xuyên | 03.02.1969 | ĐHSP | Giáo viên | TH Ba Đình | Giáo viên | TH Đông Sơn | |
| VIII. Điều chuyển TH xuống Mầm non trong huyện: Không có | | | | | | | | |
| IX. Điều chuyển TH sang TTHTCĐ trong huyện: Không có | | | | | | | | |
| X. Thuyên chuyển TH ra ngoài huyện: Không có | | | | | | | | |
| XI Tiếp nhận TH ngoài huyện về | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Bích Huệ | 5.12.1974 | ĐHSP | Giáo viên | TH Hà Long 1, Hà Trung | Giáo viên | TH Bắc Sơn | |

| | | | | | | | |
|----|--------------------|------------|------|-----------|----------------------------|-----------|----------------|
| 2 | Trương Thị Oanh | 25.12.1975 | ĐHSP | Giáo viên | TH Cầu Lộc-Hậu Lộc | Giáo viên | TH Bắc Sơn |
| 3 | Bùi Thị Thủy | 30.3.1976 | ĐHSP | Giáo viên | TH Hà Long 1, Hà Trung | Giáo viên | TH Bắc Sơn |
| 4 | Nguyễn Thị Thu | 03.2.1982 | ĐHSP | Giáo viên | TH Nga Vịnh-Nga Sơn | Giáo viên | TH Bắc Sơn |
| 5 | Phạm Thị Hoà | 14.7.1978 | ĐHSP | Giáo viên | TH Nga Vịnh-Nga Sơn | Giáo viên | TH Hà Lan |
| 6 | Nguyễn Thị Linh | 23.2.1983 | ĐHSP | Giáo viên | TH Nga Vịnh-Nga Sơn | Giáo viên | TH Hà Lan |
| 7 | Tạ Thị Thành | 09.01.1974 | ĐHSP | Giáo viên | TH Hà Tiến 1- Hà Trung | Giáo viên | TH Ba Đình |
| 8 | Đỗ thị Thanh Xuân | 04.02.1974 | ĐHSP | Giáo viên | TH Hà Thanh -Hà Trung | Giáo viên | TH Ba Đình |
| 9 | Trương Thị Kim Huệ | 06.01.1975 | ĐHSP | Giáo viên | TH Hà Long 1, Hà Trung | Giáo viên | TH Ba Đình |
| 10 | Lê Thị Hồng Thắm | 23.3.1976 | ĐHSP | Giáo viên | TH Hà Tiến 2- Hà Trung | Giáo viên | TH Ba Đình |
| 11 | Đặng Thị Lan | 04.9.1977 | ĐHSP | Giáo viên | TH Hà Long 2- Hà Trung | Giáo viên | TH Ba Đình |
| 12 | Nguyễn Thị Sâm | 25.6.1985 | ĐHSP | Giáo viên | TH Vân Du- Thạch Thành | Giáo viên | TH Ba Đình |
| 13 | Lê Thị Luyến | 22.02.1975 | ĐHSP | Giáo viên | TH Thành Tân - Thạch Thành | Giáo viên | TH Đông Sơn |
| 14 | Mai Thị Hương | 14.11.1974 | ĐHSP | Giáo viên | TH Hà Yên- Hà Trung | Giáo viên | TH Lam Sơn 1 |
| 15 | Đặng Thị Hạnh | 10.11.1978 | ĐHSP | Giáo viên | TH Nga Vịnh-Nga Sơn | Giáo viên | TH Lam Sơn 1 |
| 16 | Lê Thùy Dương | 17.02.1979 | ĐHSP | Giáo viên | TH Đại Lộc-Hậu Lộc | Giáo viên | TH Lam Sơn 1 |
| 17 | Trịnh Thị Tâm | 17.10.1975 | ĐHSP | Giáo viên | TH Hà Châu-Hà Trung | Giáo viên | TH Lam Sơn 3 |
| 18 | Đặng Thị Đạt | 06.5.1975 | ĐHSP | Giáo viên | TH Hà Long 2- Hà Trung | Giáo viên | TH Quang Trung |
| 19 | Hoàng Thị Thảo | 14.12.1978 | ĐHSP | Giáo viên | | Giáo viên | TH Quang Trung |

C. Từ 01/01/2017 đến 30/4/2017

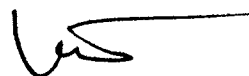
Không có điều chuyển

| | | | | | | | |
|------|--|--|--|--|--|--|--|
| TỔNG | | | | | | | |
|------|--|--|--|--|--|--|--|

Thanh Hóa, ngày ... tháng ... năm 2017

NGƯỜI TỔNG HỢP

TRƯỞNG PHÒNG GD&ĐT

Hoàng Thị Hương

Phạm Xuân Duy



Mai Đình Lâm